TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PHÚ LƯƠNG** **TỈNH THÁI NGUYÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số:**40**/2025/HSST
Ngày: 23-6-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ LƯƠNG, TỈNH THÁI NGUYÊN

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Chu Thị Bích Hiền

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nịnh Thị Tám- Bà Phan Thị Thu Trà

Thư ký phiên tòa: Vũ Thị Hồng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Miền - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 6 năm 2025, tại hội trường Tòa án nhân dân huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên xét xử sơ thẩm công khai trực tuyến vụ án hình sự thụ lý số: 34/2025/HSST ngày 02 tháng 6 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 34/2025/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 6 năm 2025 đối với bị cáo:

Triệu Văn T, tên gọi khác: không, sinh ngày 07/5/1960, tại Thái Nguyên, giới tính: Nam, nơi thường trú: xóm N, xã P, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Tày; tôn giáo: không; nghề nghiệp: làm ruộng; trình độ học vấn: 05/10; Con ông: Triệu Văn T1 (đã chết) và bà: Đỗ Thị Đ (đã chết); vợ: Nguyễn Thị H, có 04 con chung; Tiền án, tiền sự, nhân thân: không

Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 18/4/2025 đến nay, hiện bị cáo bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh T (có mặt tại phiên tòa).

*Người chứng kiến: Nguyễn Thế L, sinh năm 1976 (vắng mặt)

Nơi thường trú: xóm K, xã Ô, huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 08 giờ 30 phút ngày 18/4/2025, Triệu Văn T đi xe ôm từ nhà đến thị trấn Đ, huyện P, Thái Nguyên mục đích mua ma túy về sử dụng. Khi đến khu vực chợ Đ1, thị trấn Đ, T gặp và hỏi mua của một người nam giới khoảng trên 40 tuổi, không biết tên, địa chỉ 600.000 đồng ma túy, được người đàn ông đưa 03 gói ma túy chứa trong túi nilon màu trắng. Sau khi nhận ma túy, T cất 03 (ba) túi nilon chứa ma túy vào túi ngực bên trái phía trước áo sơ mi đang mặc rồi đi nhờ xe máy của người đi đường không quen biết về nhà. Khi

đến khu vực chợ Ô, T xuống xe đi bộ vào một ngõ vắng ven đường rồi lấy một ít ma túy ra sử dụng sau đó đi bộ vào chợ Ô thì bị tổ công tác Công an xã Ô1 tiến hành kiểm tra hồi 10 giờ 30 phút cùng ngày. Quá trình kiểm tra, T tự giác lấy trong túi ngực 03 gói nilon bên trái phía trước áo sơ mi ra giao nộp đồng thời khai nhận là ma túy, H1 mua để sử dụng, Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ vật chứng, ngoài ra không thu giữ gì thêm. Cùng ngày, tiến hành cân xác định: số chất bột màu trắng thu giữ trong bì niêm phong ký hiệu T1 của Triệu Văn T có khối lượng là 0,798 gam, niêm phong ký hiệu A1 gửi giám định.

Tại Bản kết luận giám định số 374/KL-KTHS ngày 26/4/2025 của Phòng K Công an tỉnh T kết luận: Chất bột màu trắng trong bì niêm phong ký hiệu A1 gửi giám định là chất ma túy; loại Heroine, khối lượng thu giữ ban đầu là: 0,798 gam.

Heroine (H2) có tên khoa học là D, được quy định tại Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi bổ sung 2017) và Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ quy định các danh mục chất ma túy và tiền chất.

Cáo trạng số 36/CT-VKS-TPTN ngày 29 tháng 5 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên truy tố bị cáo Triệu Văn T về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự 2015.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận do nghiện nên đi mua ma túy về sử dụng cho bản thân và bị lực lượng công an kiểm tra, lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ số ma túy như nội dung Cáo trạng đã truy tố là đúng.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Lương luận tội bị cáo, giữ nguyên quyết định truy tố về tội danh và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Triệu Văn T từ 24-30 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy bì niêm phong ký hiệu A1, A2. Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Phần tranh luận bị cáo không có ý kiến gì, tại lời nói sau cùng bị cáo đề nghị hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Đối với hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Ô1, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú

Lương, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[2] Nhận định của Hội đồng xét xử về hành vi phạm tội của bị cáo: Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa là khách quan, phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra và các chứng cứ, tài liệu khác đã thu thập hợp lệ có trong hồ sơ vụ án như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang, phù hợp với lời khai của người chứng kiến sự việc, phù hợp với vật chứng thu giữ và Kết luận giám định của Phòng K Công an tỉnh T về số chất bột màu trắng thu giữ của bị cáo là Heroine. Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định: Khoảng 08 giờ 30 ngày 18/4/2025, Triệu Văn T đi từ nhà đến khu vực chợ Đ1, thị trấn Đ, huyện P mua của người đàn ông không quen biết 600.000 đồng được 03 túi nilon màu trắng bên trong chứa ma túy với mục đích để sử dụng. Sau khi nhận ma túy, T cất vào túi áo ngực đi về tới chợ Ô, thì gặp tổ công tác Công an xã Ô1, huyện P thấy nghi vấn yêu cầu kiểm tra hồi 10 giờ 30 phút cùng ngày. Quá trình kiểm tra, bị cáo tự giác giao nộp gói ma túy và khai nhận là ma túy mua với mục đích sử dụng, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh T tiến hành cân kiểm tra xác định chất bột màu trắng có khối lượng 0,789 gam, qua giám định là ma túy, loại Heroine.

[3] Với hành vi mua 0,789 gam Heroine cất giữ với mục đích để sử dụng, hành vi của bị cáo đã phạm vào tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự 2015, do đó Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Lương truy tố đối với bị cáo là có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

[4] Xét tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, hành vi của bị cáo đã xâm phạm quyền quản lý, sử dụng độc quyền của Nhà nước về các chất ma túy, là nguyên nhân phát sinh nhiều tệ nạn và tội phạm khác. Tệ nạn ma túy là hiểm họa lớn cho toàn xã hội, hành vi của bị cáo không chỉ hủy hoại sức khỏe của bản thân, làm suy thoái giống nòi, làm khánh kiệt kinh tế, phá hoại hạnh phúc gia đình mà còn gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến trật tự an toàn xã hội. Bản thân bị cáo nhận thức được tác hại của ma túy tuy nhiên vẫn mua ma túy với mục đích phục vụ cho nhu cầu của bản thân do đó phải xử lý bị cáo bằng pháp luật Hình sự.

[5] Xét nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội, bị cáo có mẹ đẻ được nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng nhì nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự

theo Điều 52 Bộ luật Hình sự, do đó Hội đồng xét xử xem xét khi quyết định hình phạt.

[6] Hình phạt bổ sung: Ngoài hình phạt chính theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự bị cáo còn phải chịu hình phạt bổ sung "*Phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng....tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản".* Xét, bị cáo là đối tượng nghiện, mua ma túy với mục đích để sử dụng nên Hội đồng xét xử xem xét không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] Xử lý vật chứng: Đối với bì niêm phong ký hiệu A1, A2 bên trong chứa ma túy và phong bì niêm phong ban đầu là vật cấm tàng trữ, lưu hành và không có giá trị sử dụng bị tịch thu tiêu hủy.

[8] Về án phí: bị cáo Triệu Văn T, sinh năm 1960 tại thời điểm xét xử là người cao tuổi (trên 60 tuổi) do đó Hội đồng xét xử xem xét miễn án phí theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[9] Quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

[10] Về nguồn gốc heroine bị thu giữ: Triệu Văn T khai mua của một người đàn ông không quen biết tại khu vực chợ Đ1, thị trấn Đ, huyện P quá trình điều tra không xác định được lai lịch, địa chỉ của người này nên chưa có căn cứ xem xét.

[11] Mức án mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị tại phiên tòa đối với bị cáo phù hợp được chấp nhận.

Vì các lẽ trên, căn cứ Điều 326 Bộ luật Tố tụng hình sự.

QUYẾT ĐỊNH

[1] Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Triệu Văn T phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy"

[2] Về hình phạt: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015. Xử phạt: Triệu Văn T 30 (Ba mươi) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 18/4/2025.

Căn cứ Điều 329 Bộ luật Tố tụng hình sự, quyết định tạm giam bị cáo Triệu Văn T 45 (Bốn mươi năm) ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

[3] Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[4] Xử lý vật chứng vụ án: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; căn cứ khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy:

- 01 (một) bì niêm phong ký hiệu A1, bên ngoài ghi: Hoàn trả 0,743 gam mẫu A1 và vỏ bao gói mẫu A1

- 01 (một) bì niêm phong ký hiệu A2, bên ngoài ghi: Bên trong có vỏ bì ký hiệu T1 và các vỏ giấy gói ban đầu.

(Tình trạng vật chứng như Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 43/2025 lập ngày 03/6/2025 giữa Công an tỉnh T và Chi Cục thi hành án dân sự huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên).

[5] Về án phí sơ thẩm: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Luật Phí và lệ phí số 97/2015/QH 13 ngày 25/11/2015; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Triệu Văn T

[6] Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo Triệu Văn T có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận
- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND huyện Phú Lương;
- Phòng Hồ sơ Nghiệp vụ CA tỉnh TN;
- THADS huyện Phú Lương;
- Trại tạm giam công an tỉnh TN;
- Thi hành án hình sự;
- Bị cáo;
- Lưu HS,VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Chu Thị Bích Hiền